

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 14 tháng 9 năm 2022

V/v: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA-TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thị Lệ Thanh**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Phạm Mạnh Cường**;

2. Bà **Vương Thị Thu**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Thu Hậu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba:* Bà **Nguyễn Việt Hà** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 16 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Hà Thị L**, sinh năm 1983 (*có mặt*)

ĐKKH: Khu Vũ Yên, xã Mạn Lạn, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở: Thôn Đồng Nùng, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Đình X**, sinh năm 1976 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu V, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hà Thị L trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Đình X kết hôn với nhau ngày 17/02/2006, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã V (nay là xã M), huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống tại nhà bố mẹ anh X. Tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Quá trình chung sống vợ chồng chị

phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và cách nuôi dạy con. Tại phiên tòa chị L khai vợ chồng chị đã sống ly thân từ 30/4/2022 đến nay. Nay tình cảm không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh X.

Vợ chồng chị có 03 con chung là Nguyễn Đình Huy L1, sinh ngày 18/4/2007, Nguyễn Đình Huy H, sinh ngày 18/3/2010 và Nguyễn Hà Khánh L2, sinh ngày 10/11/2013. Hiện nay ba con chung đang ở với anh X. Khi ly hôn chị xin nuôi cháu H và cháu L2, để anh X nuôi cháu L1. Tại phiên tòa chị đề nghị tôn trọng nguyện vọng của con chung và xin nuôi cháu L2. Không yêu cầu anh X phải cấp dưỡng nuôi con.

Các vấn đề khác chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn là anh Nguyễn Đình X vắng mặt nhưng có lời khai trình bày:**
Anh xác nhận về thời gian kết hôn, thủ tục kết hôn đúng như chị L đã trình bày. Anh thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do ý ăn ý ở nhưng không lớn. Từ 30/4/2022, chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ tại Vĩnh Phúc, anh đã đến đón nhưng chị L kiên quyết không về. Anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy các con. Nếu chị L kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 03 con chung như chị L đã trình bày là đúng. Khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Con chung của vợ chồng hiện sống cùng anh.

- Vợ chồng anh không có tài sản chung, không có nợ chung và không có công sức đóng góp với hai bên gia đình, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và tại giai đoạn hòa giải, chuẩn bị xét xử:
Tòa án đã tiến hành gửi giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án. Anh X và gia đình anh đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Anh X đã từ chối và không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bà Nguyễn Thị H1 - mẹ đẻ anh Nguyễn Đình X thừa nhận: Vợ chồng chị L, anh X sau khi kết hôn đã về chung sống tại gia đình bà. Trong cuộc sống bà không thấy anh chị có mâu thuẫn gì lớn. Chị L đã không sống tại gia đình bà từ 30/4/2022.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba có quan điểm: Việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử từ khi nhận đơn, thụ lý, thông báo hòa giải, đưa vụ án ra xét xử hoàn toàn đúng pháp luật. Việc tuân thủ quy định của pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật. Việc tuân thủ quy định của pháp luật của bị đơn là chưa hoàn toàn đúng pháp luật. Quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị L. Xử lý cho chị Hà Thị L được ly hôn anh Nguyễn Đình X. Giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L2. Giao cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L1 và H. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Các vấn đề khác không đặt ra giải quyết. Chị L phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Đình X đã được Tòa án triệu tập, giao các văn bản tố tụng, nhưng anh X vẫn vắng mặt không tham gia các buổi công khai tài liệu và hòa giải nên Tòa án không thể hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau. Tòa án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn phù hợp điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Hà Thị L và anh Nguyễn Đình X là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật. Anh chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của Pháp luật và được cơ quan có thẩm quyền đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, cuộc sống chung của vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị L là do bất đồng quan điểm sống và không thống nhất trong cách nuôi dạy con. Theo anh X khai vợ chồng có mâu thuẫn do ý ăn ý ở. Hai bên thừa nhận vợ chồng đã ly thân từ 30/4/2022. Suốt quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, anh X cho rằng không muốn ly hôn nhưng không đến Tòa án để hòa giải, nếu chị L kiên quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Điều đó chứng tỏ anh X cũng không thực tâm mong muốn duy trì cuộc hôn nhân này. Từ những căn cứ trên khẳng định quan hệ vợ chồng chị L, anh X đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn kéo dài, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, xét yêu cầu xin ly hôn của chị L là có cơ sở để chấp nhận phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Hà Thị L và anh Nguyễn Đình X có ba con chung Nguyễn Đình Huy L1, sinh ngày 18/4/2007, Nguyễn Đình Huy H, sinh ngày 18/3/2010 và Nguyễn Hà Khánh L2, sinh ngày 10/11/2013. Hiện nay ba con chung đang ở với anh X. Khi ly hôn, chị L xin nuôi cháu H và cháu L2. Tại phiên tòa chị L xin nuôi cháu L2. Nguyên vọng của anh X xin được nuôi cả ba con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Khi bố mẹ ly hôn, nguyên vọng của cháu L1 và H xin được sống với bố, cháu L2 xin ở với mẹ. Xét thấy, nguyên vọng xin nuôi con của anh X, chị L là chính đáng, hai bên đủ điều kiện để nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi của con chung, phù hợp với nguyên vọng của hai bên và của con chung, HĐXX thấy rằng nên giao cho anh X trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1 và H, giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu L2. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh X không yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị Hà Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Đình X khai vợ chồng không có tài sản chung, không nợ chung, không có công sức đóng góp với hai bên gia đình nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa, do anh X vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ giải quyết bằng một vụ, việc dân sự khác khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Hà Thị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; điểm b khoản 2 điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Về quan hệ hôn nhân: Xử:** Cho chị Hà Thị L được ly hôn anh Nguyễn Đình X.

*** Về con chung:** Giao cho chị Hà Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hà Khánh L2, sinh ngày 10/11/2013. Giao cho anh Nguyễn Đình X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đình Huy L1, sinh ngày 18/4/2007, Nguyễn Đình Huy H, sinh ngày 18/3/2010. Các con chung hiện sống cùng anh X. Chị Hà Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh X không yêu cầu. Hai bên có quyền, nghĩa vụ chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

Trường hợp được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Về tài sản chung, nợ chung, công sức:** Không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ việc dân sự khác, khi đương sự có yêu cầu.

*** Về án phí:** Chị Hà Thị L phải chịu 300.000.đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000.đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2020/0003440 ngày 21/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba. Chị Hà Thị L đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ./

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã Mạn Lạn;
- Chi cục THADS;
- Lưu AV,HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Lệ Thanh